

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 62/2022/DS-ST

Ngày: 17-08-2022

“*V/v Tranh chấp  
hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bảo

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Bà Nguyễn Thị Sương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Không.

Ngày 17 tháng 08 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST-DS, ngày 25/04/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-DS, ngày 05/07/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/QĐST-DS, ngày 25/07/2022 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng A

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà A, số 9, DVB, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông **Lô Bằng G** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Bà **Lê Thúy K** – Chức vụ: Trưởng Bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng ngoại bảng – Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng A (Theo văn bản ủy quyền số 43/UQ-XLTD.21, ngày 06/12/2021 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng A).

*Người được ủy quyền lại:* Ông **Nguyễn Nhựt H**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: F2-73, NTS, Khu vực A, Phường B, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ  
(Theo văn bản ủy quyền số 19/UQTA-XLTD.22, ngày 23/03/2022 của Trưởng Bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng ngoại bảng – Công ty Tài chính TNHH A).

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Lan T**, sinh ngày 16/08/1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện ngày 23/03/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng A có anh Nguyễn Nhựt H làm đại diện trình bày:*

Nguyên vào ngày 03/10/2019, chị Nguyễn Lan T có ký hợp đồng tín dụng số 20191008-0000123 với Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng A để vay số tiền 21.100.000đ với lãi suất theo thỏa thuận là 3,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì chị T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 33.330.341đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng: 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.372.100đ, tháng cuối trả 1.772.041đ. Thời hạn bắt đầu tính ngày 12/11/2019. Thực hiện hợp đồng, chị T đã nhận đủ tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty được 6 lần với tổng số tiền đã trả là 8.304.600đ. Kể từ ngày 11/04/2020 cho đến nay thì chị T không thanh toán bất cứ khoản nợ nào cho công ty dù công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty Tài chính TNHH Ngân A yêu cầu chị Nguyễn Lan T trả số tiền vay là 25.025.741đ (*Hai mươi lăm triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi mốt đồng*), trong đó tiền gốc đến ngày 12/10/2021 là 17.688.358đ; tiền lãi là 7.337.383đ. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

- *Bị đơn chị Nguyễn Lan T vắng mặt nên không trình bày.*

*Tại phiên tòa*, anh Nguyễn Nhựt H là đại diện nguyên đơn có ý kiến như sau: Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng A yêu cầu chị Nguyễn Lan T trả số tiền vay là 25.025.741đ (*Hai mươi lăm triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi mốt đồng*), trong đó tiền gốc đến ngày 12/10/2021 là 17.688.358đ; tiền lãi là 7.337.383đ. Đề nghị Tòa án xem xét tính lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với bị đơn kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:* Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Lan T có trách nhiệm trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng, tiền vay nên đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; bị đơn cư trú tại xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung:*

[1]. Ngày 03/10/2019, chị Nguyễn Lan T có ký hợp đồng tín dụng số 20191008-0000123 với Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng A để vay số tiền 21.100.000đ với lãi suất theo thỏa thuận là 3,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì chị T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 33.330.341đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng: 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.372.100đ, tháng cuối trả 1.772.041đ. Thời hạn bắt đầu tính ngày 12/11/2019. Chị T đã nhận đủ tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty được 6 lần với tổng số tiền đã trả là 8.304.600đ, kể từ ngày 11/04/2020 cho đến nay thì chị T không thanh toán bất cứ khoản nợ nào cho công ty dù công ty đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu trả nợ.

Xét thấy, bị đơn không trả nợ cho Công ty theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Xét trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nên mặc nhiên bị đơn đã biết rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 12/10/2021 tổng cộng là 25.025.741đ (*Hai mươi lăm triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi một đồng*),

trong đó tiền gốc đến ngày 12/10/2021 là 17.688.358đ; tiền lãi là 7.337.383đ là có căn cứ chấp nhận.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày 12/10/2021, không tính lãi gì thêm, nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Đối với yêu cầu tính lãi theo khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tính từ ngày nguyên đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa trả khoản nợ trên, đây là lãi suất có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

[3]. *Về án phí*: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể là: (25.025.741đ x 5%) là 1.251.287đ (làm tròn là 1.251.000đ).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng A.

Buộc bị đơn Nguyễn Lan T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng A số tiền gốc và lãi tổng cộng là 25.025.741đ (*Hai mươi lăm triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi mốt đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án

không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. *Về án phí*: Bị đơn Nguyễn Lan T phải nộp 1.251.000đ (*Một triệu, hai trăm năm mươi một nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng A số tiền 625.700đ (*Sáu trăm, hai mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số N0010713 ngày 25/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Bảo**